TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13-8-2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đào Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TP, xã MPĐ, huyện TS tỉnh An Giang

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TP, xã MPĐ, huyện TS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Lê Văn T trình bày:

Anh T và chị T1 do tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống, vợ chồng cũng ít khi cự cãi vì anh suốt ngày lo làm ăn, nhưng thời gian chung sống anh thấy vợ thường kiếm cớ bỏ nhà đi không lý do, gần đây nhất là vợ bỏ đi từ tháng 5/2020 đến nay, trong thời gian đó còn đăng ảnh thân mật với người đàn ông

khác trên mạng xã hội. Do nhận thấy chị T1 không chung thủy, không chăm lo hạnh phúc gia đình nên anh T yêu cầu ly hôn với chị T1.

- Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Lê Thị Ngọc Tr, sinh ngày 24/4/2012 và Lê Tiến Đ, sinh ngày 11/02/2016. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

Tại Bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ T1 trình bày:

Chị và anh T do tự tìm hiểu và tự nguyên tiến đến hôn nhân năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với gia đình anh T tại ấp TP, xã MPĐ, huyện TS, tỉnh An Giang. Trong thời gian vợ chồng chung sống với gia đình chồng, chồng chị là anh T luôn luôn nghe lời mẹ chồng, không tôn trọng ý kiến của chị khiến chị cảm thấy bất mãn vì không được chồng tôn trọng. Do đó, chị đã bỏ nhà đi từ tháng 5/2020 đến nay. Nay anh T yêu cầu ly hôn chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Lê Thị Ngọc Tr, sinh ngày 24/4/2012 và Lê Tiến Đ, sinh ngày 11/02/2016. Khi ly hôn, chị T1 đồng ý giao hai con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T1 không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

Do hoàn cảnh đi làm ăn ở xa không thể có mặt tham gia phiên tòa xét xử vụ án nên chị T1 yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với chị T1 và yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T, cho anh T ly hôn với chị T1; Giao hai con chung là cháu Lê Thị Ngọc Tr và Lê Tiến Đ cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: không xem xét. Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ T1, nơi cư trú: Ấp TP, xã MPĐ, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo

quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Mỹ T1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị T1 xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04/4/2016 tại UBND xã MPĐ, huyện TS, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo anh T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do chị T1 không chung thủy, mặc dù anh đã tạo nhiều cơ hội để vợ chồng hàn gắn tình cảm, cùng chăm lo cho các con nhưng chị T1 vẫn không thay đổi. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên anh T yêu cầu ly hôn với chị T1.

Theo chị T1 trình bày do quá trình chung sống với gia đình chồng, anh T không tôn trọng chị cũng như không quan tâm đến cảm nhận của chị, mọi chuyện anh T đều nghe lời mẹ khiến chị cảm thấy bất mãn. Nay anh T yêu cầu ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn.

[3.2] Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T1 không thể hàn gắn vì đời sống chung của vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian không chung sống cả hai cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, khi anh T yêu cầu ly hôn chị T1 cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, việc anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ T1 đều thống nhất ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Căn cứ trình bày của anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ T1 xác định có hai con chung tên Lê Thị Ngọc Tr, sinh ngày 24/4/2012 và Lê Tiến Đ, sinh ngày 11/02/2016. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi hai con chung được chị T1 đồng ý, Tòa án cũng đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Lê Thị Ngọc Tr thể hiện cháu muốn sống với cha khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận, giao cháu Lê Thị Ngọc Tr và Lê Tiến Đ cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã giải thích cho anh T về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với người không trực tiếp nuôi con chung, cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh T vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định công nhận sự tự nguyện của anh T trong việc không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Theo trình bày của anh Lê Văn T và Nguyễn Thị Mỹ T1 thống nhất không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về nợ chung: Theo trình bày của anh Lê Văn T và Nguyễn Thị Mỹ T1 thống nhất không có nợ ai, không có ai nợ anh chị và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Mỹ T1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ T1.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Ngọc Tr, sinh ngày 24/4/2012 và Lê Tiến Đ, sinh ngày 11/02/2016 cho anh Lê Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Mỹ T1 và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được nuôi con của anh Lê Văn T đối với cháu Lê Thị Ngọc Tr và Lê Tiến Đ. Anh Lê Văn T và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Mỹ T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0001043 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Chị Nguyễn Thị Mỹ T1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2016 do Ủy ban nhân dân xã MPĐ cấp ngày 04/4/2016 cho anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ T1 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã MPĐ (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh